

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tất Kề

Ông Lê Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thu H; cư trú tại: Số 26 ngõ 9 C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 112 Đ 2, Khu C2, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số 36, Khu C6, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 22 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Bùi Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N (nay là phường C,

quận H), thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 10 năm 2002. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với bố mẹ chồng được hơn 01 năm thì chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở C, phường H, quận H sinh sống cho đến nay. Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống bình thường. Đến năm 2005 hai bên đã xảy ra mâu thuẫn do anh Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng chị đã sống ly thân 04 tháng, rồi về đoàn tụ. Tuy nhiên, từ năm 2010 trở lại đây vợ chồng chị lại nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến nhiều lần xảy ra việc đánh cãi, xúc phạm nhau, khiến cho tình cảm vợ chồng mất dần đi. Hiện anh Q đã quay về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 10/2017 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống.

- Về nuôi con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Phạm Hà Quang K, sinh ngày 22/9/2003. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, vì kể từ tháng 10/2017 đến nay anh Q không quan tâm gì đến con cả về tinh thần lẫn vật chất.

- Về chia tài sản: Chị và anh Q không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo và giấy triệu tập cho bị đơn là anh Phạm Văn Q, nhưng anh Q không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Bùi Thu H.

Theo kết quả xác minh tại tổ dân phố nơi chị Bùi Thu H và anh Phạm Văn Q sinh sống cũng như ý kiến của gia đình hai bên:

Quá trình chung sống tại địa phương, chị Bùi Thu H và anh Phạm Văn Q có xảy ra mâu thuẫn đánh cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm, lối sống sinh hoạt hàng ngày. Hiện tại, chị H và anh Q đã sống ly thân, anh Q chuyển về nhà nội ở từ tháng 10/2017, hai bên không còn quan tâm đến nhau.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Bùi Thu H và anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N (nay là

phường C, quận H), thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 10 năm 2002 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thu H về việc xin ly hôn anh Phạm Văn Q.

Về nuôi dưỡng con: Chị H và anh Q có 01 con chung Phạm Hà Quang K, sinh ngày 22/9/2003. Qua xác minh thể hiện: Anh Q có công việc thường xuyên xa nhà nên không bảo đảm điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bản thân cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn phù hợp với yêu cầu của chị H. Chị H có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung Phạm Hà Quang K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Văn Q, hiện cư trú tại số 36, Khu C6, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận N (nay là phường C, quận H), thành phố Hải Phòng ngày 14 tháng 10 năm 2002 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị Bùi Thu H tại phiên tòa và trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày. Vì thế đã khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Về phía anh Q mặc dù biết việc chị H xin ly hôn mình tại Tòa án nhân dân quận Hải An, nhưng không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, điều đó cho thấy anh

Q không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Bùi Thu H xin được ly hôn với anh Phạm Văn Q là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung là Phạm Hà Quang K, sinh ngày 22/9/2003. Hiện cháu K sống cùng chị H và học ở trường THCS H, quận H, thành phố Hải Phòng. Cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn, chị H có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H để không làm xáo trộn việc ăn ở sinh hoạt và học tập của cháu K.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thu H được ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Hà Quang K, sinh ngày 22/9/2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Bùi Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006750 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình